

## **Phát triển kinh tế tri thức trong thời kỳ CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC**

■ **VŨ ĐĂNG HIỂN**

**K**inh tế tri thức (KTTT) tuy ra đời muộn hơn so với các loại hình kinh tế khác, song có vai trò to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở các nước phát triển. KTTT là giai đoạn mới trong quá trình phát triển của kinh tế thế giới, trước hết là tại các nước công nghiệp phát triển, trong thời đại hiện nay. Đối với nước ta, KTTT bắt đầu hình thành và đang trên đà phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Đặc điểm của KTTT là vai trò ngày càng cao của những đổi mới liên tục về công nghệ trong sản xuất và vị trí chủ đạo của công nghệ thông tin và tri thức với tư cách là nguồn lực cơ bản tạo nên sự tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, việc áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ đã thúc đẩy các quá trình tự động hoá sản xuất, tin học hoá kinh tế và xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin quốc gia và toàn cầu. Đổi mới các ngành sản xuất, dịch vụ và quản lý kinh doanh, đi đến các cuộc cải cách cơ cấu kinh tế - xã hội, các chiến lược đầu tư sâu rộng về nguồn lực cách mạng con người để tăng năng lực tri thức và tạo tri thức cho xã hội.

Với những đặc điểm vượt trội đó, trong giai đoạn hiện nay phát triển KTTT để thúc đẩy sự phát triển nhanh nền kinh tế đất nước là một yêu cầu cấp bách không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở tất cả các nước đang phát triển. Bởi, KTTT thúc đẩy quá trình toàn cầu hoá kinh tế, lôi cuốn mọi quốc gia vào quá trình hội nhập. Tuy nhiên, KTTT đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển, do đó đặt ra nhiều vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về các quy luật vận hành, quan hệ lợi ích quốc gia trong toàn cầu hoá.

Đối với các nước đang phát triển, việc xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin và thực hiện tin học hoá, phát triển và hiện đại hoá nền giáo dục, đẩy mạnh quá trình cải cách cơ cấu kinh tế là những biện pháp có ý nghĩa quyết định để tăng dần năng lực thông tin và tri thức cho nền kinh tế, tiến tới hội nhập có hiệu quả cao vào nền kinh tế thông tin toàn cầu hoá. KTTT đã bắt đầu xuất hiện từ hai thập kỷ qua. Trong các nền kinh tế phát triển trên thế giới đang diễn ra nhiều chuyển biến mới rất đáng chú ý. Các hoạt động kinh doanh, thương mại, cách tổ chức sản xuất, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, vị trí con người trong sản xuất... đều có những thay đổi lớn. Tri thức và công nghệ đã trở thành một trong những yếu tố quyết định nhất của sản xuất.

Đối với nước ta, từ một nước công nghiệp lạc hậu, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cái thiếu nhất của chúng ta là cơ sở vật chất kỹ thuật của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phát triển KTTT vừa là thách thức gay gắt, vừa là cơ hội lớn để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngay từ khi Tổ quốc mới thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng IV đã xác định: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt". Nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa là công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển lực lượng sản xuất. Nắm bắt thời cơ, khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để phát triển

KTTT. Sự nghiệp công nghiệp hoá ở nước ta phải tiến hành đồng thời từ chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và từ kinh tế công nghiệp sang KTTT. Phát triển KTTT để thúc đẩy sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phải thực hiện đồng bộ mấy giải pháp cơ bản sau đây:

*Thứ nhất, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo và khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đẩy mạnh hơn nữa chính sách đầu tư phát triển con người.* Đầu tư, phát triển con người là chìa khoá để nâng cao dân trí, tạo tiền đề phát triển khoa học công nghệ. Đây là sự chuyển hướng từ chính sách đầu tư hữu hình sang đầu tư vô hình. Thực sự coi tri thức là nguồn vốn của sản xuất quan trọng nhất. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế toàn cầu không có nghĩa là phải sản xuất để thoả mãn nhu cầu trong nước, không bị lệ thuộc vào nước khác mà điều cốt yếu là nền kinh tế phải có tính cạnh tranh cao, tự định đoạt vận mệnh của mình, không chịu sức ép của nước khác, ít bị ảnh hưởng trước những biến động lớn của kinh tế thế giới hay khu vực.

Tăng cường năng lực khoa học - công nghệ ở nước ta hiện nay nhằm mục tiêu đón đầu và làm chủ công nghệ hiện đại. Không có tri thức, không đủ năng lực nội sinh về khoa học công nghệ thì quá trình hội nhập sẽ bị thua thiệt, bị bóc lột, chèn ép và sẽ trở thành bãi thải công nghệ của các nước khác. Do vậy, trong quá trình đổi mới nền kinh tế, khi đã đầu tư thì phải dùng công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất. Trong giai đoạn đầu, có thể tận dụng cơ sở vật chất hiện có song phải thường xuyên cải tiến quy trình công nghệ. Khi quy trình công nghệ không đưa lại hiệu quả cao thì phải chuyển sang làm việc khác hoặc bỏ đi, không chấp nhận dùng công nghệ lỗi thời, lạc hậu.

*Thứ hai, nắm bắt thời cơ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, kết hợp với phát huy nội lực của dân tộc.* Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Trong xu hướng toàn cầu hoá, chúng ta có điều kiện

thuận lợi để tiếp cận với một nền khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới và của khu vực. Với tiềm năng, thế mạnh của một đất nước hơn 80 triệu dân, trong đó có hơn 30 triệu lao động, tài nguyên thiên nhiên phong phú. Với truyền thống yêu nước, anh dũng trong chiến đấu, cần cù thông minh, sáng tạo trong lao động, lại có đường lối phát triển kinh tế đúng đắn, đây chính là ưu thế sức mạnh nội lực để giành chiến thắng. Công nghiệp hoá là sử dụng tri thức và khoa học công nghệ mới nhất để hiện đại hoá nền kinh tế, chuyển nền kinh tế từ tình trạng năng suất, chất lượng, hiệu quả thấp sang nền kinh tế năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Vì vậy, công nghiệp hoá đi liền với hiện đại hoá, công nghiệp hoá ngày nay phải là công nghiệp dựa vào tri thức.

*Ba là, ưu tiên phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực.* Công nghệ thông tin là chìa khoá để đi vào KTTT. Phát triển công nghệ thông tin, nhất là công nghệ phần mềm, để thúc đẩy phát triển nhanh tất cả các lĩnh vực, dịch chuyển nhanh cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghệ thông tin là lĩnh vực được ưu tiên trong phát triển khoa học - công nghệ ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định: "phát triển mạnh các ngành công nghệ thông tin, viễn thông, điện tử, tự động hoá. Chú trọng phát triển công nghệ phần mềm tin học thành ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng vượt trội". Để thực hiện mục tiêu đó, vấn đề phát triển nhân lực khoa học công nghệ thông tin trở thành khâu then chốt, một nhiệm vụ mang tính chiến lược và là một lĩnh vực được ưu tiên trong chiến lược phát triển nhân lực khoa học công nghệ của nước ta hiện nay.

Phát triển nhân lực khoa học - công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin đòi hỏi phải chú trọng phát triển đồng bộ các loại hình nhân lực như: nhân lực khoa học cơ bản; nhân lực chuyên ngành công nghệ thông tin; nhân lực quản lý công nghệ và công nghiệp thông tin; nhân lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ở các ngành kinh tế - xã hội.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. KTTT đòi hỏi tất cả mọi người phải có trình độ. Muốn vậy mọi thành viên trong xã hội phải học tập, học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Học tập để nâng cao trình độ, có đủ năng lực sáng tạo, nhằm không ngừng đổi mới và phát triển. Trong những năm tới, cần gấp rút hoàn chỉnh mục tiêu, hệ thống giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục, nhằm xây dựng các thế hệ người Việt Nam có bản lĩnh, có lý tưởng, có khả năng sáng tạo, làm chủ tri thức hiện đại, quyết tâm đưa nước ta lên trình độ ngang bằng các nước phát triển trong khu vực. Hướng tới một xã hội học tập, phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên, tạo điều kiện để mọi người học tập suốt đời. Phấn đấu sớm hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, đội ngũ cán bộ quản lý các doanh nghiệp...

Nước ta hiện nay tuy còn nghèo, nhưng tiềm năng trí tuệ con người Việt Nam không thua kém bất kỳ một nước công nghiệp phát triển nào trên thế giới, điều này đã được khẳng định qua nhiều kỳ thi tài năng trẻ và học sinh giỏi quốc tế. Thực tế xây dựng đất nước trong những năm đổi mới cho thấy, con người Việt Nam tiếp thu và làm chủ công nghệ mới rất nhanh. Đây là một trong những yếu tố cơ bản bảo đảm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế nước ta trong mấy năm gần đây luôn duy trì ở mức trên 7% năm.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đảng về đường lối phát triển khoa học công nghệ trong thời kỳ đổi mới, dân tộc Việt Nam vốn anh dũng trong chiến đấu, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chậm phát triển trở thành một nước công nghiệp phát triển đó là quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta. Con đường đi tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh chỉ có thể đạt điều kiện trên cơ sở phát triển mạnh mẽ nền KTTT, làm chủ khoa học công nghệ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. ■

## Để tổ chức và sử dụng...

(Tiếp theo trang 37)

công tác quản lý, sử dụng KNVCS còn một số tồn tại: nổi trội là công tác quản lý KNVCS còn chưa có sự thống nhất trong toàn tỉnh, có nơi HTX quản lý còn chi trả phụ cấp,...

### Để xuất kiến nghị:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới KNVCS ở Hà Tây nói riêng và trên toàn quốc nói chung:

- *Đối với cấp tỉnh:* nên có quy định thống nhất trạm khuyến nông các huyện thị là đơn vị quản lý điều hành và trả phụ cấp cho KNVCS nhằm tăng cường công tác quản lý về nhân sự, chuyên môn, nghiệp vụ; có chủ trương yêu cầu UBND các huyện thị hàng năm nên trích một khoản ngân sách tối thiểu để đầu tư cho các hoạt động của KNVCS như hoạt động hành chính; sớm kiện toàn mạng lưới bảo vệ thực vật, thú y cơ sở và tổ chức thành một tổ hoạt động; nâng mức phụ cấp và thay đổi cách tính phụ cấp cho KNVCS từ 120.000 đồng/tháng sang trả theo hệ số, nên trả phụ cấp bằng hệ số 1,0<sup>1</sup> là phù hợp.

- *Đối với trung tâm khuyến nông tỉnh:* giành kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho KNVCS; thống nhất trong toàn tỉnh giao cho trạm khuyến nông các huyện, thị quản lý theo dõi và trả phụ cấp.

- *Ở huyện, thị và các HTX:* tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với KNVCS; các huyện thị cần tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm, kiểm tra, rà soát chất lượng KNVCS, bổ sung kiện toàn các tiêu chuẩn KNVCS trong những năm tới; trạm khuyến nông huyện thị phối hợp chặt chẽ với ban quản lý HTX nông nghiệp quản lý, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ KNVCS đổi mới nội dung hợp giao ban; trích quỹ khuyến nông để xây dựng trình diễn các mô hình KN tại địa phương theo định hướng của huyện, tỉnh; những HTX nông nghiệp chưa có KNVCS khẩn trương bổ sung; những KNVCS chưa được đào tạo bắt buộc phải đi đào tạo để tiêu chuẩn hóa cán bộ; đối với HTX quy mô xã yêu cầu chọn 1 KNV có chuyên môn trồng trọt và 1 có chuyên môn chăn nuôi. ■